

Số: 68 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 17 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác
cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Thực hiện Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh;

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp và nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC; chấn chỉnh kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính, nâng

cao ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC);

- Phát hiện những sáng kiến hay, cách làm mới thực sự mang lại hiệu quả trong công tác CCHC để tuyên truyền, nhân rộng; đồng thời, kịp thời chỉ ra những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp tháo gỡ, khắc phục nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác CCHC của tỉnh;

- Thông qua kiểm tra để đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, xếp hạng Chỉ số CCHC năm 2020.

2. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải nghiêm túc, đúng nội dung theo kế hoạch, đảm bảo chính xác, khách quan, không làm cản trở hoạt động thường xuyên của đơn vị, địa phương được kiểm tra;

- Qua kiểm tra nêu ra được những ưu điểm và những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Có kết luận cụ thể, rõ ràng về trách nhiệm của đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan; đồng thời đề xuất, kiến nghị hướng xử lý các sai phạm được phát hiện. Những kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và báo cáo kết quả khắc phục, chấn chỉnh. Trong trường hợp cần thiết có thể thực hiện việc phúc tra, tái kiểm tra đối với các đơn vị, địa phương được kiểm tra;

- Các đơn vị, địa phương được kiểm tra có trách nhiệm cử công chức phối hợp với Đoàn kiểm tra; cung cấp đầy đủ thông tin và hồ sơ theo yêu cầu kiểm tra.

II. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

1.1. Kiểm tra theo kế hoạch (Kiểm tra trực tiếp và kiểm tra thông qua báo cáo kết quả tự kiểm tra của các đơn vị, địa phương)

1.2. Kiểm tra đột xuất

2. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra theo các nội dung quy định tại Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.1. Kiểm tra theo kế hoạch

2.1.1. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong công tác này; Kiểm tra công tác chỉ đạo của UBND cấp huyện đối với UBND cấp xã về công tác CCHC.

2.1.2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL);

2.1.3. Công tác cải cách TTHC; chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC, công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC; việc rà soát, đánh giá TTHC; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; việc công khai kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính (*kể cả việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết TTHC trễ hẹn*); việc công khai tiến độ, giải quyết hồ sơ TTHC; công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC;

2.1.4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính; tình hình tinh giản biên chế và thực hiện phân cấp quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương;

2.1.5. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị, địa phương;

2.1.6. Công tác cải cách tài chính công;

2.1.7. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước;

2.1.8. Một số nội dung khác: Kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác CCHC và kết quả đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh và của đơn vị, địa phương.

2.2. Kiểm tra đột xuất

2.2.1. Kiểm tra việc công bố, công khai, niêm yết TTHC; việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thông qua hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và tổ chức thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

2.2.2. Kết quả thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát liên quan đến công tác CCHC, cải cách TTHC tại đơn vị, địa phương (*nếu có*); kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế liên quan đến công tác CCHC sau kiểm tra và trong kết quả đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh, của đơn vị, địa phương năm 2019.

3. Phương pháp kiểm tra

3.1. Đoàn kiểm tra

- Làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị, địa phương được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân liên quan để đánh giá tình hình, kết quả liên quan đến nội dung kiểm tra;

- Yêu cầu các đơn vị, địa phương được kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan để phục vụ kiểm tra;

- Trao đổi, thảo luận những vấn đề phát hiện qua kiểm tra; Trưởng đoàn kiểm tra kết luận về kết quả kiểm tra tại đơn vị, địa phương.

3.2. Đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Báo cáo bằng văn bản về tình hình và kết quả triển khai công tác CCHC theo đề cương hướng dẫn (*có đề cương báo cáo kèm theo*);

- Cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, báo cáo có liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra (*trừ những thông tin, tài liệu quản lý theo chế độ mật*).

III. ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC KIỂM TRA VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Kiểm tra trực tiếp

STT	Tên đơn vị, địa phương	Thời hạn kiểm tra	Thời gian kiểm tra
I	Cấp sở	Mỗi đơn vị kiểm tra 02 ngày	Từ tháng 3 đến tháng 6/2020
1	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		
2	Sở Công thương		
3	Sở Giáo dục và Đào tạo		
4	Sở Khoa học và Công nghệ		
5	Sở Nội vụ		
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
7	Sở Y tế		
8	Ban Dân tộc		
9	Sở Ngoại vụ		
10	Thanh tra tỉnh		
II	Cấp huyện	Mỗi đơn vị kiểm tra 03 ngày	
1	UBND thị xã Ayun Pa		
2	UBND huyện Chư Puh		

3	UBND huyện Chư Sê		
4	UBND huyện Đak Đoa		
5	UBND huyện Đrúc Cơ		
6	UBND huyện Ia Pa		
7	UBND huyện Kbang		
8	UBND huyện Krông Pa		
9	UBND huyện Mang Yang		
10	UBND huyện Phú Thiện		

2. Kiểm tra thông qua báo cáo

Các đơn vị, địa phương còn lại gồm: 10 sở, ban, ngành (*Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh*) và 07 UBND các huyện, thị xã, thành phố (*Pleiku, An Khê, Chư Păh, Chư Prông, Đak Pơ, Ia Grai, Kông Chro*).

3. Kiểm tra đột xuất

Các thành viên Đoàn kiểm tra thường xuyên theo dõi tình hình công tác CCHC của các đơn vị, địa phương theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Chủ động đề xuất Trưởng đoàn kiểm tra CCHC thực hiện kiểm tra đột xuất ít nhất 02 đợt/quý, mỗi đợt kiểm tra từ 01 đến 02 đơn vị, địa phương (*không kể các đợt kiểm tra khi có đơn thư kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra;
- Chủ trì, tổ chức triển khai công tác kiểm tra; thông báo cụ thể thời gian, địa điểm kiểm tra của Đoàn kiểm tra; mời Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh cử phóng viên tham gia đưa tin tuyên truyền về công tác CCHC tại một số đơn vị, địa phương được kiểm tra;
- Đảm bảo phương tiện và các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác kiểm tra (*bố trí từ nguồn kinh phí phục vụ công tác CCHC được UBND tỉnh phân bổ hàng năm*);
- Thông báo kết quả kiểm tra, kiến nghị xử lý; phối hợp các sở, ngành liên quan đề xuất UBND tỉnh chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót và kiến nghị, đề xuất các giải pháp để tăng cường, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo UBND tỉnh việc thực hiện kiến nghị của Đoàn kiểm tra hoặc kết luận kiểm tra tại các đơn vị, địa phương;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra tại các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra đơn vị, địa phương cuối cùng theo kế hoạch (*trường hợp kiểm tra đột xuất thì báo cáo UBND tỉnh trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra đột xuất*).

2. Các sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh

- Căn cứ vào các nội dung của Kế hoạch kiểm tra chuẩn bị nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành để làm việc với các đơn vị, địa phương được kiểm tra theo sự phân công của Trưởng đoàn;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để các thành viên được cử tham gia Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đơn vị, địa phương được kiểm tra

- Báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương theo đề cương và gửi về Sở Nội vụ **chậm nhất ngày 06/3/2020** qua địa chỉ email: cchc.snv@gialai.gov.vn để tổng hợp phục vụ Đoàn kiểm tra.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị; báo cáo kết quả thực hiện; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót trong công tác CCHC để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác này, kể cả kiến nghị xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch theo quy định tại Mục IV Điều 1 của Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, HC-QT, NC.

